

Kết quả bước đầu đánh giá hiệu quả các biện pháp kỹ thuật ngăn chặn dịch hại bọ xít cho thấy, trong mùa thu đông năm 2001, ở mô hình thử nghiệm cây sinh trưởng tốt, tỷ lệ cây bị chết là 0% trong khi đó ở vườn đối chứng tỷ lệ cây chết là 22,19% (360 cây chết/2.839 cây theo dõi). Áp dụng kết quả năm 2001, năm 2002, 2003 đề tài tiếp tục duy trì mô hình đã xây dựng và mở rộng thêm 4 mô hình tại xã An Thịnh, Đại Phác, Viễn Sơn và Tân Hợp, tổng diện tích là 14ha. Theo dõi diễn biến phát sinh gây hại của bọ xít trên đồng ruộng năm 2002, 2003 tiến hành phòng trừ bọ xít nâu sẫm bằng thuốc Admire 2 đợt vào thời kỳ cây quế có hàm lượng tinh dầu cao (22/4 và 20/8 năm 2002, 29/4 và 4/9 năm 2003), đây là thời điểm có nhiều cành bánh tẻ trên đồng ruộng. Riêng mô hình từ năm 2001 phải phun thêm 1 đợt vào 15/10/2002 do xung quanh là vùng dịch, nhiều nương quế chết trắng, bọ xít tấn công sang vườn mô hình có thức ăn thích hợp.

Kết quả so sánh mật độ bọ xít gây hại ở các vườn mô hình giảm rất nhanh và rất thấp, đặc biệt mô hình xây dựng từ năm 2001 đến năm 2003 tại Đại Sơn mật độ bọ xít rất thấp, hầu như không thấy bọ xít sau các lần phun thuốc, trong khi đó ở nương đối chứng mật độ liên tục cao. Tất cả các vườn mô hình cây sinh trưởng tốt, tỷ lệ cây quế bị chết là 0%. Năm 2003, trong mô hình tại Đại Sơn số cây sống là 100%, các cây trám trồng xen phát triển bình thường, chưa thấy bị bọ xít gây hại. Trong khi đó ở vườn đối chứng tỷ lệ cây chết trong năm 2002 là 34,69% (766 cây chết/2209 cây), năm 2003 tỷ lệ cây chết là 27,72%.

Thử nghiệm hiệu lực của một số loại thuốc hóa học phòng trừ bọ xít cho thấy cả 4 loại thuốc Admire, Regent, Actara và Dipterex đều có hiệu lực trừ bọ xít cao, trong đó Admire có hiệu quả cao nhất, nhanh nhất. Dư lượng thuốc của Admire trong vỏ quế sau phòng trừ 30 ngày ở dưới mức cho phép, bảo đảm an toàn cho sản phẩm. Ngược lại ở Dipterex mức dư lượng còn tồn tại 0,6 mg/kg, vượt rất nhiều theo tiêu chuẩn là 0,002 mg/kg. Mô hình áp dụng biện pháp kỹ thuật tổng hợp ngăn chặn dịch hại bọ xít nâu sẫm *Pseudodoniella chinensis* thực hiện từ năm 2001 đến năm 2003 tại Văn Yên - Yên Bái đạt kết quả tốt, cây sinh trưởng phát triển tốt, không có cây bị chết do hiện tượng sùi cành, trong khi đó ở vườn đối chứng tỷ lệ cây chết trong 3 năm là 63,26%

Nguồn: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 7-2004, tr. 934 - 937

MÔ HÌNH THÂM CANH CỎ NUÔI BÒ Ở TRÀ VINH

Trồng cỏ nuôi bò - một thuật ngữ mới và lạ xuất hiện trong những năm gần đây ở ĐBSCL. Đi đầu trong phong trào này phải kể đến tỉnh An Giang, Đồng Tháp địa phương có đàn bò sữa phát triển mạnh. Riêng ở tỉnh Trà Vinh hàng chục năm qua nuôi bò theo tập quán truyền thống chăn dắt, thả lan. Hộ nuôi chỉ tận dụng rơm rạ phế phẩm từ cây màu, cỏ tự nhiên cho bò ăn. Hai năm gần đây với chủ trương khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, mô hình nuôi bò sinh sản lai Sind hướng thịt phát triển gần 500 trang trại. Đàn bò tăng nhanh, bình quân hơn 12.000 con/năm mang lại thu nhập cho

hộ chăn nuôi hơn 25 tỷ đồng. Còn nhớ cách đây chưa đầy 6 năm, đàn bò tỉnh Trà Vinh chỉ có khoảng 31.000 con, nay đã tăng lên 80.900 con, cao gấp 2,7 lần. Trong này có hơn 30% là bò lai Sind chất lượng cao, từ đó nhu cầu cỏ cho bò nuôi trở thành cơn sốt. Theo kỹ sư La Von - Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh phân tích: hiện nay ngoài phụ phẩm rơm rạ, cây màu hàng ngày toàn tỉnh cần đến 2.500 ký cỏ tươi phục vụ nuôi bò, để có lượng cỏ này cần phải phát triển từ 1.500-2.000 ha đất trồng cỏ. Thế nhưng hiện nay đồng cỏ ở Trà Vinh chỉ phát triển được hơn 300 ha, đáp ứng 1/6 nhu cầu. Để có sản lượng gần 1.000 tấn cỏ năm tỉnh phải phát triển nhanh đồng cỏ. Đến thăm trang trại chăn nuôi bò sinh sản của anh Lê Trung Thành - xã Tân Hiệp - huyện Trà Cú - một trong những trang trại có qui mô lớn nhất tỉnh, đưa tôi đi tham quan 200 con bò sinh sản và 3 ha cỏ trồng được 2 năm, anh khoe: nuôi bò ăn chắc, nhất là bò lai Sind sinh sản, để đủ cỏ nuôi bò tôi dành 30 công đất sản xuất lúa năng suất thấp chuyển sang trồng cỏ. Hiện nay ngoài 3 ha cỏ sau mùa gặt tôi phải mua thêm hơn 100 tấn rơm dự trữ cho bò ăn bổ sung khi thiếu cỏ. Trồng cỏ cũng phải thâm canh như trồng lúa sau mỗi đợt cắt phải bón phân tưới nước năng suất mới cao. Với trên 200 con bò hàng năm trang trại anh tăng hơn 100 con bé. Riêng phân bò ngoài bán cho bà con trồng màu, anh dùng vào việc nuôi trùn quế, rồi lấy trùn quế cho cá ăn. Với mô hình khép kín này hàng năm anh thu nhập hơn 200 triệu đồng.

Ông Phan Văn Cuộc - Chủ trang trại bò xã Đa Lộc, huyện Châu Thành gần 10 năm nuôi bò cho biết: để có cỏ

phục vụ cho trang trại với trên 50 con bò thịt, bò sữa ông đã chuyển 0,7 ha đất trồng lúa năng suất thấp sang trồng cỏ voi, song lượng cỏ vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu, hàng ngày ông phải huy động nhân công cắt cỏ ở nhiều nơi khác, có khi sang tận huyện Tiểu Cần. Cỏ tươi chất dinh dưỡng cao bò tăng trọng nhanh, đặc biệt cỏ tươi rất tốt đối với bò đực. Cũng theo cách tính của ông Năm Cuội đất gỏi cao trồng cỏ hiệu quả cao gấp 2 lần so trồng lúa. Trung bình 1 công cỏ voi, cỏ sả nếu thâm canh tốt cho năng suất 20 tấn/năm, chỉ với giá 200 đồng/kg trừ chi phí vẫn còn lãi 3,5 triệu đồng.

Khắc phục tình trạng thiếu cỏ nuôi bò, trong chủ trương khuyến khích phát triển kinh tế trang trại chăn nuôi bò hướng thịt, hướng sữa, cứ 15 con bò cái sinh sản tỉnh hỗ trợ 1 con bò đực lai Sind, hỗ trợ lãi suất 100% xây dựng chuồng trại trong 3 năm đầu ví cung cấp 01 kg hạt cỏ giống để phát triển đồng cỏ. Ở Trà Vinh với lợi thế không bị lũ và có hơn 14.000 ha đất giồng cát là vùng "đất hứa" thuận lợi cho phát triển đồng cỏ chăn nuôi bò theo hướng thịt và sữa. Với chính sách kích cầu, khơi nguồn nội lực và trên cơ sở đàn bò cái nền lai Sind chất lượng tốt, từ năm 2002 đến 2005 Trà Vinh dành 17,8 tỷ đồng triển khai nhanh chương trình phát triển đàn bò sữa và bò thịt chất lượng cao. Phân đầu đến năm 2005 phát triển đến bò sữa lên 3.000 - 4.000 con, đến bò lai Sind hướng thịt 40.000 - 50.000 con. Trước đại dịch cúm gia cầm nhà nông suy ngẫm phương cách làm ăn mới. Và con bò là mục tiêu hấp dẫn số một bởi lẽ nuôi bò chi phí thấp, ít rủi ro, hiệu quả kinh tế cao đầu ra ổn định. Hiện nay chuyện con bò và phát triển đồng cỏ nuôi bò đang là vấn đề thời sự "nóng" ở

đồng bằng. ở Trà Vinh chưa lúc nào con bò được lãnh đạo địa phương và người dân quan tâm hơn lúc này. Theo cách nói của nhà nông: Thâm canh cỏ nuôi bò lai Sind hướng thịt và sữa không chỉ xóa nghèo mà còn góp phần làm giàu cho hàng ngàn nông hộ vùng sâu vùng đồng bào dân tộc Khmer sau đại dịch cúm gia cầm.

Nguồn: Thông tin KH&CN Trà Vinh, Số 3/2004, tr. 26 - 27

Câu chuyện nhà nông

ANH APDOL - HÀ LIÊM THU NHẬP TRÊN 100 TRIỆU ĐỒNG/NĂM

Anh Apdol - Hà Liêm ở ấp văn hoá Phum Soài xã Châu Phong, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang được bà con trong ấp khen ngợi, tán phục về tấm gương làm giàu, thu nhập trên 100 triệu đồng/ năm và giúp nhiều hộ dân tộc Chăm thoát nghèo. Với diện tích 1,5 ha anh Apdol - Hà Liêm vừa trồng lúa vừa nuôi cá và trồng cỏ nuôi dê. Từ nhiều nguồn thông tin anh thấy dê thịt có thị trường tiêu thụ lớn, lãi nhiều, năm 2001 anh Apdol - Hà Liêm quyết định thành lập trang trại nuôi dê. Trước khi lập trang trại anh đã trực tiếp đi các tỉnh Vĩnh Long, Tiền Giang, Ninh Thuận, Bình Thuận... tham quan học hỏi kinh nghiệm để về thực hiện có hiệu quả. Anh dùng 5.000m² đất để làm trang trại, trong đó 4.000m² trồng cỏ, 1.000m² dùng lưới P40 để làm sân chăn thả dê, đào 400m² ao lấy nước làm vệ sinh chuồng trại, dưới ao

nuôi cá rô đồng (loài cá có giá trị kinh tế cao), trên bờ ao trồng cây so đũa vừa tạo bóng mát vừa làm thức ăn cho dê. Bước đầu anh mua 9 con dê cái sinh sản và 1 con dê đực giống Bách thảo lai Hà Lai với tổng giá trị 29 triệu đồng. Tân Châu là huyện đầu nguồn lũ, hàng năm vào mùa lũ bị ngập sâu nên anh thiết kế chuồng trại nhà trên cọc vượt lũ bằng bê tông cốt thép, chuồng dê được bao bọc bằng màng lưới để bảo vệ cho dê khỏi bị muỗi đốt. Anh tận dụng phân dê ủ hoại bón cho ruộng cỏ và ruộng lúa, vừa không gây ô nhiễm môi trường tránh được dịch bệnh cho đàn dê. Vừa thực hiện, vừa nghiên cứu rút kinh nghiệm, Apdol - Hà Liêm đã có kỹ thuật chăm sóc rất bài bản cho từng loại dê thịt, dê sinh sản, dê con... Thức ăn chính thường ngày của dê là cỏ, dê cái tới thời kỳ phối giống cho ăn thêm lá so đũa. Dê mẹ sau khi sinh sản cho ăn thêm rau xanh, chuối chín, bí đỏ... để có sữa tốt cho con... Dê con được bốn tuần tuổi thì tách khỏi mẹ để giảm dần bú mẹ và tập ăn. Thức ăn cho dê con chủ yếu là chuối chín, đủ 2 tháng tuổi là cắt sữa cho dê con. Dê thịt ngoài ăn cỏ còn cho ăn thêm chuối chín và uống nước cám để tăng trưởng nhanh. Dê cái giống đúng 8 tháng tuổi thì phối giống, sau 5 tháng mang thai đẻ từ 2 đến 3 con (50% dê cái), tháng thứ 7 phối giống đợt 2, đến tháng thứ 12 đẻ đợt 2, đến tháng 13 phối giống cho dê con đợt đầu, đến tháng 14 dê mẹ phối giống đợt 3. Giá bán dê thịt 27.000 đồng đến 30.000 đồng/kg (dê hơi), dê cái 2 tháng tuổi bán 2 đến 2,5 triệu đồng/con, dê đực 1 triệu đồng/con. Riêng loại dê giống sinh sản tốt bán 8 đến 13 triệu đồng/con. Hai năm đầu trang trại anh Apdol - Hà Liêm có doanh số bán dê thịt và dê giống 150 triệu đồng, đàn dê giống sinh sản lên